

QUAN HỆ NGA — NATO TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH ĐẾN NAY: NHỮNG VẤN ĐỀ VÀ TRIỂN VỌNG

Ths. Lê Duy Thắng

Trường Sĩ quan chính trị Bắc Ninh

Lịch sử thế giới hiện đại biến động không ngừng và luôn ẩn chứa trong đó những thay đổi bất ngờ. Sau hơn bốn thập kỉ đối đầu căng thẳng, cục diện Chiến tranh Lạnh đã kết thúc và tiếp theo đó là sự tan vỡ của Liên Xô- thành trì của chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Trật tự thế giới theo thể chế hai cực lanta không còn tồn tại nữa mà nhường chỗ cho nó là một trật tự mới đang dần hình thành. Trật tự thế giới trong tương lai được dự đoán sẽ phát triển theo xu hướng đa cực hoá, cùng tồn tại và phát triển hoà bình, song cũng có những mâu thuẫn hết sức gay gắt, quyết liệt giữa các nước, các khu vực và các khối với nhau. Mỗi dân tộc đều vì lợi ích của dân tộc mình mà cạnh tranh với nhau để đạt được một địa vị thích hợp trong cục diện thế giới tương lai. Diễn biến quan hệ Nga – NATO sau Chiến tranh Lạnh là một trong những biểu hiện khá nổi bật về vai trò, vị trí của Nga trong đời sống chính trị quốc tế, nhất là trong cục diện so sánh lực lượng giữa Nga với các nước lớn khác. Việc Nga xử lý quan hệ với NATO thực chất là xử lý quan hệ với Mỹ và các nước đồng minh Tây Âu của Mỹ và điều này có tác động trực tiếp đến an ninh châu Âu và thế giới. Đánh giá một cách tổng quát mối quan hệ Nga – NATO

thời kì sau Chiến tranh Lạnh nổi lên mấy vấn đề cơ bản sau:

Một là, sự vận động của mối quan hệ Nga – NATO kể từ sau năm 1991 đến nay luôn diễn biến phức tạp, lúc thăng, lúc trầm, lúc hoà dịu, lúc căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ của sự đổ vỡ, đối đầu quyết liệt.

Như đã biết, quan hệ Nga – NATO được kế thừa từ mối quan hệ giữa hai khối Vacsava (chủ yếu là Liên Xô với NATO). Trước đây, đó là mối quan hệ kinh địch giữa “hai cực” với thế lực đường như cân bằng, sức nặng của “kẻ tám lạng người nửa cân”. Bước vào đầu những năm 90 của thế kỉ XX, sau khi Liên Xô tan rã, Nga rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị chưa từng thấy, rất cần phương Tây ủng hộ và chi viện. Nga tuyên bố đã thiết lập “chế độ tự do, dân chủ”, trở thành “đồng minh tự nhiên” của phương Tây, áp dụng chính sách đối ngoại “nghiêng hẳn” về phương Tây. Để củng cố “thành quả thắng lợi” thời kì Chiến tranh Lạnh, phương Tây ra sức ủng hộ chính quyền mới ở Nga về chính trị, cam kết viện trợ mạnh mẽ về kinh tế, chính vì vậy mà quan hệ Nga – NATO bước vào thời kì “nồng ấm”.

Nhưng kết quả là phương Tây đã không thực hiện cam kết viện trợ kinh tế như đã hứa. Tiếp sau đó, tình hình địa - chính trị châu Âu thay đổi buộc Nga phải điều chỉnh chính sách đối ngoại, coi trọng phát triển quan hệ với các nước trong cộng đồng SNG, Trung Quốc, Ấn Độ. Từ năm 1994 đến 1998, quan hệ Nga - NATO bước vào thời kì tương đối nhạt nhẽo xung quanh vấn đề NATO mở rộng về phía Đông. Điều đó khiến cho Nga lo ngại và phản đối gay gắt. Liên minh NATO đã thông qua việc xây dựng quan hệ đối tác hoà bình với Nga, thành lập Hội đồng Thường trực Nga - NATO.

Từ năm 1998 đến 2000, quan hệ Nga - NATO đã tụt xuống tới thời điểm đóng băng, tiêu điểm là NATO, đứng đầu là Mỹ phát động cuộc chiến tranh Kosovo. Khi cuộc chiến Kosovo bùng nổ tháng 3/1999, Nga đã không những lên tiếng cảnh báo nghiêm khắc, mà còn thực thi hành động quân sự có giới hạn, cử hạm đội tiến vào Địa Trung Hải, viện trợ vật chất cho Nam Tư. Ngay hôm bùng nổ chiến sự, Nga đã triệu đại diện ở NATO về nước, cắt đứt quan hệ với NATO, quan hệ Nga - NATO xuất hiện khủng hoảng đầu tiên sau Chiến tranh Lạnh.

Năm 2001 đến 2002, quan hệ Nga - NATO lại một lần nữa "ấm lên", đánh dấu bằng việc thiết lập "quan hệ chiến lược kiểu mới", kí "Tuyên bố Roma", thành lập Hội đồng Nga - NATO.

Từ năm 2003 đến nay, quan hệ Nga - NATO bước vào thời kì căng thẳng mới và

lạnh nhạt chưa từng thấy, nguyên nhân chủ yếu là NATO và Mỹ đã có một loạt hành động kiềm chế nước Nga như: tiếp tục mở rộng NATO sang phía Đông, Mỹ triển khai kế hoạch lá chắn tên lửa đặt tại Trung và Đông Âu, và mới đây nhất là những bất đồng giữa Nga và NATO xung quanh vấn đề Nam Osettia và Apkhazia...

Những diễn biến trên cho thấy, quan hệ Nga - NATO được xây dựng trên nền tảng không đối xứng, không bình đẳng, lợi ích chung và mâu thuẫn xung đột đan xen nhau, quyết định tính lặp đi lặp lại và phức tạp của hai bên trong cuộc tranh giành lợi ích. NATO thực thi chính sách "kiềm chế" Nga và cuộc chiến "chống kiềm chế" của Nga đã phản ánh mâu thuẫn mang tính cơ cấu tồn tại giữa hai bên, đây chính là nguồn gốc bất ổn định lúc nóng, lúc lạnh trong quan hệ Nga - NATO.

Hai là, về mặt chiến lược, Nga - NATO đều cần đến nhau, mỗi bên đều có mưu đồ riêng, lợi dụng lẫn nhau, cảnh giác đề phòng nhau, vừa va chạm vừa hoà hiệp.

Sự phân biệt vấn đề chủ yếu và thứ yếu trong mỗi quan hệ này sẽ thay đổi theo điều kiện. Nếu yếu tố lợi dụng lẫn nhau chiếm ưu thế thì xu hướng hoà hiệp, hợp tác sẽ rõ rệt và quan hệ sẽ "nồng ấm"; Nếu yếu tố loại trừ lẫn nhau đóng vai trò chủ yếu thì mâu thuẫn và đấu tranh sẽ nổi lên. Ngay cả khi quan hệ hai bên bị lạnh nhạt thì điểm gặp nhau chiến lược giữa họ cũng không mất đi, vẫn có sự điều chỉnh.

Quan hệ Nga – NATO thực sự là một quá trình phát triển vô cùng phức tạp, nhưng chắc chắn sẽ không thể có chuyện quan hệ đó lại rơi vào thực trạng “Chiến tranh Lạnh mới”. Ngày 27/6/2006, tại Hội nghị các Đoàn Ngoại giao ở Nga, Tổng thống V. Putin đã chỉ rõ rằng, Nga “cần gánh vác trách nhiệm phù hợp với địa vị và thực lực của mình”, đồng thời nhấn mạnh: “Việc Nga xây dựng quan hệ đối tác Nga – NATO cần dựa trên nền tảng là bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau” [3; tr112].

Dư luận chung nhận xét, hai bên muốn trở thành đối tác chiến lược đúng nghĩa của nó là điều rất khó khăn. Từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc đến nay, quan hệ Nga – NATO luôn trong trạng thái biến động và điều chỉnh. “Do sự chi phối bởi xu thế chung của thời đại là hoà bình và phát triển, các nước lớn dường như đều thực hiện đường lối đối nội tập trung xây dựng đất nước mạnh lên, con đường đối ngoại là cùng chung sống và cạnh tranh. Quan hệ nước lớn là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của tình hình quốc tế. Sự xuất hiện hoặc chuyển dịch các xung đột khu vực và chiến tranh cục bộ ngày nay đều có bóng dáng phía sau là các nước lớn một cách sâu sắc, trực tiếp hoặc gián tiếp phản ánh quan hệ giữa các nước lớn” [5;tr39]. Quan hệ nước lớn chẳng những ảnh hưởng đến thế giới do mâu thuẫn của họ, mà sự “hợp sức” khi họ dựa vào nhau cũng có thể ảnh hưởng to lớn đến các công việc của thế giới. Trong thời đại ngày nay, quan hệ giữa các nước lớn là mối quan hệ kiểu

mới không thù địch, không đối kháng, giải quyết mâu thuẫn và bất đồng thông qua biện pháp đối thoại, tránh việc sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Quan hệ giữa bất cứ nước lớn nào cũng có xu thế liên can đến bên thứ ba, hình thành thế đa phương, vừa kiềm chế vừa thúc đẩy lẫn nhau, từ đó giữ cân bằng ở mức độ nào đó. Sự lạnh nhạt trong quan hệ song phương có tiêu chí là không nhằm vào nước thứ ba, tức là không liên kết với một bên để chống lại một bên khác. Bảo đảm cho quan hệ nước lớn có tác động qua lại tốt đẹp là điều vô cùng quan trọng đối với sự ổn định của tình hình quốc tế.

Chính sách đối ngoại của Nga và NATO đều là những chính sách đối ngoại nước lớn, của tổ chức quân sự hùng mạnh nhất, đóng vai trò chủ đạo trong thế giới ngày nay. Vì thế, tuy có những căng thẳng hiện nay, nhưng trong thời gian tới cả hai đều có thể sẽ có những nhượng bộ, điều chỉnh nhất định để không làm cho quan hệ song phương căng thẳng hơn. Song mặt khác, đấu tranh trong quan hệ Nga – NATO sẽ tăng lên phức tạp hơn, có thể dẫn tới một cuộc chạy đua vũ trang mới, nhưng nhiều khả năng nó sẽ không dẫn tới đối đầu trực tiếp. NATO và Nga đang phải đối mặt với những nguy cơ tương tự về an ninh. “Đó là những nguy cơ xuyên quốc gia như chủ nghĩa khủng bố toàn cầu, phổ biến vũ khí giết người hàng loạt. Đó còn là những nguy cơ xuất phát từ những khu vực không ổn định. NATO phải tiếp tục thích nghi với những nguy cơ đó và phải nhận thức được rằng nó sẽ giải toà thành công hơn

các nguy cơ của thế kỉ XXI nếu hợp tác chặt chẽ với Nga” [2:tr16]. Giờ đây Nga và NATO có chung quan niệm về tính chất của các nguy cơ cũng như những khả năng do việc thiết lập cơ chế hiệp đồng giữa các bên đem lại. Quan hệ giữa Nga và NATO phải định hướng vào việc giải quyết những nguy cơ chung và tập trung vào những lợi ích chung.

Ba là, Mỹ và EU luôn là hai nhân tố đóng vai trò quan trọng, chi phối đến những sự điều chỉnh chiến lược trong chính sách đối ngoại của NATO đối với Nga.

Xuất phát từ lợi ích chiến lược là ngăn cản sự xuất hiện của một đối thủ ngang tầm, cả Mỹ và EU đều muốn thực hiện chính sách vừa thúc đẩy, vừa kiềm chế nước Nga. Mặc dù vấp phải một số khó khăn nhất định, nhưng Nga với tư cách là nước hạt nhân lớn thứ hai trên thế giới và là quốc gia có tiềm lực kinh tế to lớn và tài nguyên thiên nhiên phong phú, cũng không cam chịu làm “quốc gia hạng hai”, đặc biệt là nước Nga hiện nay dưới sự chèo lái của ê kíp Putin và Medvedev đã và đang gặt hái được nhiều thành công. Do đó, việc phân hoá và làm suy yếu Nga là phù hợp với lợi ích chung của cả Mỹ và EU. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết những bất đồng cụ thể giữa NATO và Nga, không phải lúc nào Mỹ và EU cũng có trùng quan điểm với nhau. Nếu như Mỹ luôn muốn NATO giữ thái độ cứng rắn, quyết liệt, thì EU lại có thái độ thận trọng, mềm dẻo với Nga. Chẳng hạn trong vấn đề mở rộng NATO sang phía Đông, Mỹ và châu Âu có

nhều bất đồng về tốc độ và phương thức bành trướng. Mỹ luôn vội vàng, muốn lợi dụng môi trường quốc tế sau Chiến tranh Lạnh có lợi để đẩy nhanh bước tiến về phía Đông, khiến cho Đông Âu sớm hoà nhập vào hệ thống kinh tế, quân sự phương Tây, thực hiện sự bành trướng lớn nhất cho không gian chiến lược. Về phía EU, tuy ủng hộ việc mở rộng NATO, nhưng do Nga gần với châu Âu, lại muốn xây dựng một quan hệ “ổn định, lâu dài, vững chắc” với Nga hơn, nên EU chú trọng tôn trọng lợi ích của Nga. Mặt khác, các nước EU cũng hi vọng thông qua quan hệ với Nga sẽ làm giảm bớt ảnh hưởng của Mỹ, duy trì và tăng cường ảnh hưởng nước lớn của mình đến an ninh châu Âu, đồng thời tiến tới việc xây dựng một châu Âu thống nhất trong hoà bình, thịnh vượng.

Từ những nhận định cơ bản nói trên, đồng thời căn cứ vào xu hướng vận động chủ đạo của các nhân tố chủ quan và khách quan, có thể nhận thấy quan hệ giữa Nga và NATO sẽ vận động thiên về một trong những hướng chủ yếu sau:

Xu hướng thứ nhất, quan hệ Nga – NATO sẽ trở lên đối kháng thù địch. Liệu những bất đồng, mâu thuẫn về lợi ích quốc gia đang tồn tại trong quan hệ Nga – NATO có phát triển đến mức không thể giải quyết được, không thể dung hoà, đẩy quan hệ của họ đến tình trạng thù địch? Đặc biệt, nếu khi Đảng Cộng sản Liên bang Nga và các lực lượng cánh tả giành lại được chính quyền, xây dựng lại một nhà nước Liên bang XHCN, thì

quan hệ Nga – NATO có trở lại đối đầu như thời kì Chiến tranh Lạnh hay không?

Những giả thiết nêu trên đều khó có thể trở thành hiện thực trong tương lai gần. Những bất đồng, mâu thuẫn hiện có giữa Nga và NATO không thuộc loại mâu thuẫn cơ bản, không thể dung hoà. Mặt khác, bối cảnh quốc tế hiện nay đã có quá nhiều sự thay đổi, Nga cũng như tất cả các nước khác trong khối NATO đều bị cuốn vào quá trình toàn cầu hóa kinh tế, nếu như mỗi quan hệ lại tiếp tục quay trở lại tình trạng đối đầu căng thẳng như thời kì “Chiến tranh Lạnh” sẽ gây bất lợi cho cả hai phía, nhất là phía Nga. Do đó, cả Nga và NATO nhất định sẽ hành động sao cho không xảy ra kịch bản này. Nói về các lực lượng cánh tả ở Nga, căn cứ vào hiện trạng các lực lượng cộng sản và cánh tả Nga, cũng như tương quan lực lượng trên chính trường Nga và trên trường quốc tế hiện nay, việc họ giành lại được quyền lãnh đạo là hết sức khó khăn. Trong tương lai ngắn hạn và trung hạn, các lực lượng cộng sản Nga chưa trở thành nguy cơ thực sự đe dọa chính thể hiện tồn tại ở Nga. Song điều đáng nói là nếu như các lực lượng cộng sản và cánh tả ở Nga thiết lập được chính quyền ở Nga, thì quan hệ Nga – NATO cũng chưa hẳn trở nên đối kháng, đối đầu vì điều này còn tùy thuộc vào hàng loạt các nhân tố khác bên trong và bên ngoài của cả hai phía. Do đó có thể nói, trong tương lai ngắn hạn và trung hạn, quan hệ giữa Nga và NATO sẽ khó có thể dẫn đến tình trạng thù địch, đối kháng, đối đầu.

Xu hướng thứ hai, tiến tới quan hệ đồng minh. Nga có thể gia nhập NATO và phát triển quan hệ đối tác tin cậy với các nước trong liên minh. Mặc dù khả năng này đã từng được Putin nhắc tới khi ông còn là quyền tổng thống, và thực tế nó đã có những bước đi ban đầu sau khi Nga và NATO kí Định ước Cơ sở và tham gia vào Hội đồng chung Nga – NATO tại Hội nghị thượng đỉnh tổ chức ở Rôma năm 2002. Tuy nhiên, trong tương lai gần xu hướng này khó có thể trở thành hiện thực. Để quan hệ Nga – NATO trở thành quan hệ đồng minh, cần phải có một số điều kiện tiền đề nhất định. *Thứ nhất*, Nga phải chấp nhận vai trò của một nước đàn em trung thành, không có mưu toan phát triển thành trung tâm sức mạnh độc lập với phương Tây, phải nằm trong vòng ảnh hưởng của NATO và Mỹ, đặt quân đội, chính sách quốc phòng, an ninh, đối ngoại dưới sự kiểm soát của Mỹ, hoặc là của các tổ chức mà Mỹ đóng vai trò chủ chốt. *Thứ hai*, xuất hiện một nguy cơ quân sự – an ninh chung đối với cả Nga và NATO mà tương quan lực lượng không có lợi cho cả hai bên khi họ đứng riêng rẽ, không liên kết với nhau. Khi đó cả Nga và NATO sẽ phải thống nhất nỗ lực để chống lại kẻ thù chung. *Thứ ba*, sự tan rã hoàn toàn của khối thống nhất xuyên Đại Tây Dương với những hậu quả rất không có lợi cho phương Tây, v.v...

Những điều kiện cho việc thiết lập quan hệ đồng minh Nga – NATO kể trên, hoặc Nga không thể chấp nhận, hoặc chỉ là lí thuyết giá định, hoặc khó xảy ra trong tương

lai gần, nên Nga và NATO khó có thể thiết lập quan hệ đồng minh. ít nhất là trong những thập niên đầu thế kỉ XXI.

Xu hướng thứ ba, cả Nga và NATO sẽ tiếp tục mối quan hệ như hiện nay, đó là mối quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh, tiến tới thiết lập quan hệ đối tác bình đẳng. Đây thực sự là xu hướng mà nước Nga “hậu Xô viết” mong muốn. Trong những thập niên vừa qua, Nga cũng đã rất nỗ lực thúc đẩy quan hệ Nga – NATO vận động theo hướng này. Thế nhưng, một nước Nga suy yếu, khủng hoảng, bất ổn định, khó dự báo trong thập niên 90 của thế kỉ XX đã không thiết lập quan hệ đối tác bình đẳng với phương Tây nói chung và NATO nói riêng. Phương Tây muốn quan hệ với một nước Nga ổn định về chính trị, kinh tế và xã hội, song trên thực tế đã và sẽ không giúp Nga tạo lập sự ổn định vô điều kiện. Mỹ và phương Tây vẫn chỉ giúp đỡ ủng hộ, hợp tác với Nga nhằm thúc đẩy Nga phát triển theo hướng dân chủ hoá kiểu Mỹ, xây dựng nền kinh tế theo nguyên tắc thị trường tự do và thi hành một chính sách đối ngoại trong khuôn khổ “trật tự thế giới đơn cực”. Mọi kịch bản phát triển khác của nước Nga đều sẽ không được phương Tây chấp nhận, khuyến khích, ủng hộ, thậm chí sẽ còn bị kiên quyết cản trở. Đó là vì, theo giới quan chức phương Tây, trong tất cả các nước thuộc đại lục Âu – Á, chỉ nước Nga có thể, hoặc một mình, hoặc trong liên minh với các nước khác, có khả năng hình thành thế đối lập với phương Tây. Do vậy, phương Tây vừa ngăn ngừa tình hình

nước Nga phát triển bất lợi, lại vừa đề phòng Nga trỗi dậy, khôi phục địa vị nước lớn, mở rộng ảnh hưởng trên trường quốc tế. Hướng vận động này của Nga vốn được coi là hướng vận động mâu thuẫn với ý đồ chiến lược của phương Tây.

Về phần mình, nước Nga đã và sẽ không thể chấp nhận chính sách kiềm chế của phương Tây, vì nó làm tổn hại lợi ích lâu dài của Nga. Người Nga đã khẳng định và làm mọi cách để khẳng định rằng nhìn chung không thể giải quyết một vấn đề khu vực hoặc quốc tế nào mà không tính đến nhân tố Nga. Trong “Chiến lược an ninh quốc gia Liên bang Nga” ngày 10/1/2000 ghi rõ: “Lợi ích an ninh của Nga trong lĩnh vực quốc tế thể hiện ở việc bảo vệ chủ quyền, củng cố vị thế của Nga với tư cách một cường quốc, một trong những trung tâm ảnh hưởng của thế giới đa cực, phát triển quan hệ bình đẳng và cùng có lợi với các cường quốc và các tổ chức liên kết quốc tế, trước hết với các nước SNG và các đối tác truyền thống của Nga, tôn trọng tuyệt đối quyền và tự do con người, không cho phép áp dụng những chuẩn mực nước đôi trong vấn đề này” [7; tr16]. Bản chiến lược này cũng khẳng định: “Bất chấp tình hình quốc tế phức tạp và những khó khăn nội bộ, với tiềm năng kinh tế, khoa học – kĩ thuật và quân sự to lớn, với vị trí chiến lược quan trọng ở lục địa Á - Âu, về khách quan Nga tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong các diễn biến quốc tế” [7; tr19]. Thật sự, vai trò của Nga đã được thừa nhận. Chính sách đối ngoại đa phương, rộng mở, thiết lập quan hệ với tất cả các nước trên thế giới đã nâng vị thế nước Nga trong việc giải quyết

các vấn đề quốc tế, làm cho hình ảnh nước Nga ngày càng được cải thiện, vai trò của Nga được đánh giá một cách tích cực. Không phải ngẫu nhiên mà Ngoại trưởng Nga X. Lavrop đã dám mạnh mẽ khẳng định: “Nếu không có sự tham gia của nước Nga, hoặc nước Nga bị qua mặt, thì không có bất cứ một vấn đề quốc tế lớn nào được giải quyết” [9;tr7].

Từ những phân tích trên, có thể thấy việc thiết lập quan hệ đối tác bình đẳng, cùng có lợi thực sự giữa Nga và NATO là điều hoàn toàn không đơn giản. Tuy nhiên, việc nước Nga vượt qua khủng hoảng, khôi phục được sức mạnh kinh tế, chính trị và quân sự của mình, trở thành một trong những trung tâm sức mạnh trên trường quốc tế thì tình hình đã thay đổi. Dù muốn hay không, một nước Nga phát triển ổn định và bền vững sẽ là nhân tố buộc NATO phải tính đến trong vấn đề ngoại giao của mình.

Như vậy, nếu xét tất cả các nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài kể trên, có thể dự báo quan hệ Nga – NATO trong tương lai sẽ còn diễn biến phức tạp, tùy thuộc vào những biến chuyển trong nội bộ mỗi bên và trên trường quốc tế. Song có thể nói, xu hướng vận động chủ đạo của quan hệ Nga – NATO trong những thập niên tới là vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Tuy nhiên, trong triển vọng ngắn hạn, tương quan lực lượng giữa Nga và NATO sẽ không thay đổi theo chiều hướng có lợi cho Nga. Vì vậy, mục tiêu thiết lập quan hệ đối tác bình đẳng với NATO, nếu có thể đạt được, thì cũng phải trong triển vọng trung hạn và dài hạn. Quan hệ song phương Nga – NATO sẽ vẫn

dựa trên cơ sở hợp tác, đối tác trong các vấn đề có lợi ích song trùng, song mâu thuẫn và bất đồng cũng vẫn sẽ tồn tại, trong đó mặt cạnh tranh có thể nổi rõ hơn, điều đó đòi hỏi cả hai phía phải cân nhắc, thận trọng hơn trong các quyết sách của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Vương Dật Châu (2004), *An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. A. L. Vorolin, (2005), *Các vấn đề và triển vọng hợp tác chiến lược Nga – NATO*, Tạp chí “Tur cường quân sự”, tr.16.
3. Hà Mỹ Hương (2006), *Nước Nga trên trường quốc tế: hôm qua, hôm nay và ngày mai*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.112.
4. Vadim Makarenko (2002), *Nước Nga trước thềm thế kỷ XXI*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, tr.43-55.
5. Tài liệu phục vụ lãnh đạo (2004), Thư viện Quân đội, *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của các nước lớn và những thay đổi trong quan hệ quốc tế sau sự kiện 11/9*, Hà Nội, tháng 6/2004, tr.39.
6. TTXVN (2000), *Thông điệp của tổng thống Nga Putin*, Tài liệu tham khảo, ngày 14/7/2000.
7. TTXVN (2000), *Chiến lược đối ngoại của Liên bang Nga*, Tài liệu tham khảo, ngày 24/7/2000, tr.16-19.
8. TTXVN (2004), *Nga trong quan hệ với NATO và Đông Âu*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, 16/6/2004, tr.1-5.
9. TTXVN tại Matxcova (12/7/2008), *Những bất đồng giữa Nga và NATO xung quanh hệ thống phòng thủ tên lửa ở châu Âu*, tr.7.